

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HS-ST
Ngày 05-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đoàn Ngọc Vĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thỏa, ông Thào Mí Chá.

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Văn Đạng là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: Ông Ma Phúc Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 05/12/2020 tại Trường Tiểu học xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang, Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Ly Mí S, sinh ngày 08/4/1996 tại xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn Kh, xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Ly Sè S, sinh năm 1968 và bà H Thị D, sinh năm 1966; Có vợ: Sùng Thị S, sinh năm 1998 và con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- Nguyên đơn dân sự: Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Hà Giang, người đại diện theo ủy quyền ông Thào Mí Day – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thanh H là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Ly Mí H, sinh năm: 1996.

Trú tại: Thôn Kh, xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

2. Ông Sùng Nhè T, sinh năm: 1974.

Trú tại: Thôn Kh, xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

3. Ông Sùng Mí N, sinh năm: 1999.

Trú tại: Thôn Kh, xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

- *Người phiên dịch tiếng dân tộc Mông*: Ông Cháng Văn Minh; nơi cư trú: Thôn Ng, xã L và C, huyện Y, Hà Giang. Có Mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 01/2020 Ly Mí S đến nhà Ly Mí H tại Thôn Kh, xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang chơi, sau khi nói chuyện H có nói với S là làm được cái nhà nhưng không có ván để phơi Ngô thì Ly Mí S chủ động đặt vấn đề hỏi H có muốn mua ván để phơi Ngô thì S bán cho. Sau khi thỏa thuận H đồng ý mua 06 tấm ván của S với giá 4.000.000^d (bốn triệu đồng) nhưng không thỏa thuận với nhau về loại gỗ và nguồn gốc gỗ lấy ở đâu. Vì không có đủ tiền H đưa cho S trước 1.000.000^d (một triệu đồng), số tiền còn lại sau khi giao đủ số ván gỗ H sẽ trả, sau đó S về nhà. Khoảng 02, 03 ngày sau S xuống nhà H rủ H lên rừng chặt cây vì S sợ không dám đi một mình, rồi S đem theo một máy cưa xăng màu vàng cam, nhãn hiệu FUJIKAWA 088 đi lên rừng phòng hộ là rừng tự nhiên thuộc Lô 25, khoảnh 9, tiểu khu 93E thuộc thôn L, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hà Giang để chặt H cây gỗ Nghiến tự nhiên, nhóm IIA, thuộc loài thực vật quý hiếm, có tổng khối lượng là 7,709m³; trong khi S chặt H cây gỗ trên thì H đứng ở bên trên cách đó 04m nhìn và quan sát S chặt H cây; chặt đổ cây gỗ xong thì S và H đi về nhà. Đến khoảng tháng 4/2020, S một mình tiếp tục sử dụng chiếc máy cưa xăng trên đi lên vị trí cây gỗ Nghiến đã chặt H và dùng máy cưa xăng cắt cây gỗ Nghiến thành ba đoạn, rồi xẻ đoạn giữa và đoạn ngọn của cây gỗ Nghiến thành 06 tấm gỗ có khối lượng là 0,45m³ mục đích để bán cho H như đã thỏa thuận và 20 thanh gỗ có khối lượng là 0,881m³. Sau khi xẻ gỗ xong S báo cho H biết và hai người cùng nhau lên xem gỗ ở trên rừng, H đồng ý lấy số gỗ S đã xẻ và trả nốt cho S số tiền là 3.000.000^d (ba triệu đồng). Sau đó, H thuê Sùng Nhìa T sinh ngày 01/01/1974 và Sùng Mí N sinh ngày 01/01/1999 ở cùng Thôn Kh giúp vận chuyển 06 tấm gỗ trên về nhà với tiền công là 100.000^d (một trăm nghìn đồng)/01 tấm. Tỏa và Nô đã vận chuyển mỗi người được một tấm về đến nhà H; đến ngày 07/6/2020, tiếp tục cùng nhau vận chuyển chuyển thứ hai thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ tang vật là 02 tấm gỗ Nghiến có tổng khối lượng là 0,147m³ gỗ quy tròn.

Tại biên bản xác định địa điểm vị trí, loại rừng và chủng loại, nhóm gỗ và số lượng, khối lượng lâm sản thiệt Hi ngày 17/7/2020 của Ht Kiểm lâm Y, xác định cây gỗ bị khai thác trên là cây gỗ Nghiến mọc tự nhiên, nhóm IIA, thuộc loài thực vật quý hiếm, có tổng khối lượng sau khi quy tròn là 6,543m³, được cắt thành 10 tấm, thanh, đoạn, khúc gỗ tròn, gỗ xẻ các loại; sau khi sử dụng máy định vị GPS cầm tay chuyên dụng để xác định tọa độ địa lý cây bị khai thác, đối chiếu với Bản đồ hiện

tràng rừng đã được phê duyệt năm 2019 theo Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 02/3/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang thì tọa độ vị trí cây gỗ Nghiến bị khai thác là X469774, Y2540108, thuộc Lô 25, Khoảnh 9, Tiểu khu 93E, loại rừng phòng hộ là rừng tự nhiên, thuộc địa phân thôn L, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Ngày 02/8/2020, Cơ quan điều tra cho Ly Mí S xác định lại hiện trường, thực nghiệm điều tra nơi bị cáo chặt cây gỗ Nghiến. Kết quả S đã xác định được hiện trường nơi gốc cây Nghiến bị khai thác và thực hiện lại hành vi dùng máy cưa xăng cầm tay chặt H cây gỗ Nghiến, cắt xẻ cây gỗ Nghiến phù hợp với sơ đồ, bản ảnh hiện trường, phù hợp với lời khai của bị cáo và lời khai của người làm chứng Ly Mí H.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 12/KL-HĐĐGTS ngày 17/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Y kết luận: 7,709m³ gỗ Nghiến tự nhiên nhóm IIA, thuộc loại thực vật quý hiếm nhóm IIA có giá trị tại thời điểm định giá tháng 01/2020 là 92.508.000^d (chín mươi hai triệu năm trăm không tám nghìn đồng).

Đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn dân sự, Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Hà Giang, ông Thào Mí Day - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã đề nghị xử lý nghiêm hành vi khai thác trái phép lâm sản của Ly Mí S; về phần dân sự không yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho Nhà nước thiệt hại về gỗ rừng đã gây ra, vì xét thấy bị cáo và gia đình thuộc diện hộ cận nghèo, không có tài sản nên không có khả năng bồi thường.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 máy cưa xăng màu vàng cam, nhãn hiệu FUJIKAWA KANTA 088 (bao gồm cả lam và xích);
- 1,175m³ gỗ nghiến (đã quy tròn). Hiện nay đã giao cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y quản lý, bảo quản tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã;
- 6,534m³ gỗ nghiến (đã quy tròn). Hiện nay đã giao cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y quản lý, bảo quản tại hiện trường vụ án.

Trước cơ quan điều tra bị cáo Ly Mí S đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bởi lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự Ủy Ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Hà Giang ông Thào Mí Day, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Hà Giang; lời khai của những người làm chứng Ly Mí H, Sùng Nhè T, Sùng Mí N, vật chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số: 14/CT-VKS-YM ngày 09/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Ly Mí S về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 232 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Ly Mí S về tội danh, điều luật như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Ly Mí S, phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”. Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ly Mí S từ 15 đến 18 tháng tù; Về bồi thường dân sự: Không đề cập giải quyết; Về vật chứng: Áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và các điểm a, b khoản 2 điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 máy cưa xăng màu vàng cam đã qua sử dụng, nhãn hiệu FUJIKAWA KANTA 088 (máy bao gồm có cả lam và xích); 1,175m³ gỗ Nghiến, hiện nay đã bàn giao cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang quản lý, bảo quản tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã; 6,534m³ gỗ Nghiến, hiện nay đã bàn giao cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Hà Giang quản lý, bảo quản tại hiện trường vụ án; Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Đối với hành vi Tàng trữ, mua bán lâm sản trái pháp luật của Ly Mí H, xét thấy chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Y, tỉnh Hà Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo điểm d khoản 1 Điều 23 Nghị định 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp với mức phạt tiền là 8.000.000 đồng là có căn cứ theo quy định của pháp luật, nên không đề cập xem xét giải quyết.

Đối với hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật của Sùng Nhì T và Sùng Mí N, xét thấy chưa đến mức xử lý hình sự nên Công an huyện Y, tỉnh Hà Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo điểm d khoản 1 Điều 22 Nghị định 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp với mức phạt tiền đối với Sùng Nhì T là 6.000.000 đồng, Sùng Mí N là 5.000.000 đồng là có căn cứ theo quy định của pháp luật, nên không đề cập xem xét giải quyết.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm bào chữa: Tôi đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo Ly Mí S, về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm d khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, nhưng Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo S từ 15 đến 18 tháng tù là nghiêm khắc. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 9 (chín)

đến 12 (mười hai) tháng tù là đủ thời gian để bị cáo có cơ hội lao động và sửa chữa tội lỗi của mình đã gây ra.

Ý kiến đối đáp của Kiểm sát viên: Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý nên sau khi cân nhắc xem xét đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị mức hình phạt trên là phù hợp đối với bị cáo. Do đó không chấp nhận ý kiến của người bào chữa cho bị cáo đề nghị, xử phạt bị cáo từ 9 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y giữ nguyên quan điểm đề nghị mức hình phạt.

Bị cáo không có ý kiến đối đáp tranh luận gì, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự đề nghị Hội đồng xét xử xử lý nghiêm hành vi khai thác trái phép lâm sản của bị cáo, về trách nhiệm bồi thường không có yêu cầu. Không có tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bản thân bị cáo rất ăn năn, hối hận, bị cáo biết mình đã vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, nghe lời khai của bị cáo, ý kiến đề nghị của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự, người bào chữa, người làm chứng, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và tài liệu do Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y thu thập, bị can, bị cáo và những người tham gia tố tụng cung cấp, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, không có khiếu nại, tố cáo. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y thu thập, bị can, bị cáo và những người tham gia tố tụng cung cấp trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng Sùng Nhè T, Sùng Mí N, nhưng đã có lời khai có trong hồ sơ vụ án và việc những người làm chứng vắng mặt không

làm ảnh hưởng đến việc xét xử của Tòa án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tiếp tục tiến hành xét xử.

[3] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Ly Mí S đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo trước tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo, những người làm chứng có trong hồ sơ vụ án, ngoài ra còn phù hợp với biên bản khám nghiệm, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, thực nghiệm điều tra cùng với toàn bộ chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

[4] Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng tháng 1 năm 2020, do muốn kiếm lời lấy tiền và lấy gỗ để làm nhà, Ly Mí S cầm theo máy cưa xăng đã qua sử dụng màu vàng cam, nhãn hiệu FUJIKAWA 088 lên rừng phòng hộ là rừng tự nhiên thuộc Lô 25, khoảnh 9, tiểu khu 93E thuộc thôn L, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hà Giang rồi một mình chặt hạ cây gỗ Nghiến mọc tự nhiên, nhóm IIA, thuộc loài thực vật quý hiếm, có tổng khối lượng là $7,709\text{m}^3$, sau đó đến khoảng tháng 4 năm 2020 Ly Mí S một mình cầm máy cưa xăng trên đi lên vị trí cây gỗ Nghiến đã chặt hạ và dùng máy cưa xăng cắt cây gỗ Nghiến thành ba đoạn, rồi xẻ đoạn giữa và đoạn ngọn thành 06 tấm có khối lượng $0,45\text{m}^3$ và 20 thanh gỗ có tổng khối lượng $0,881\text{m}^3$.

[5] Hành vi của bị cáo Ly Mí S là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp gây ra thiệt hại cho Nhà nước, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

[6] Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo về tội danh, điều luật trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y là có căn cứ, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Ly Mí S phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” quy định tại điểm d khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

[7] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra đã trực tiếp gây thiệt hại cho Nhà nước, làm thu hẹp diện tích rừng tự nhiên, đồng thời còn là một trong những nguyên nhân khiến con người phải hứng chịu ngày càng nhiều hiện tượng thời tiết cực đoan và ngày càng khốc liệt, như bão lụt, lũ quét, lở đất, gây nên sự mất cân bằng sinh thái, dẫn đến sự biến đổi khí hậu thất thường và phát sinh nhiều loại dịch bệnh chính vì vậy cần buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình đã gây ra nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo mới bảo đảm việc giáo dục bị cáo trở thành người tốt, biết tuân thủ các quy định của pháp luật và phòng ngừa tội phạm chung.

[8] Hậu quả: Bị cáo Ly Mí S đã sử dụng máy cưa xăng màu vàng cam, nhãn hiệu FUJIKAWA 088 lên rừng phòng hộ là rừng tự nhiên thuộc Lô 25, khoảnh 9, tiểu khu 93E thuộc thôn L, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hà Giang chặt H cây gỗ Nghiến

mọc tự nhiên, nhóm IIA, thuộc loài thực vật quý hiếm, có tổng khối lượng là 7,709m³.

[9] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[10] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thuộc đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[11] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội.

[12] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo: Căn cứ nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, không chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị.

[13] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 232 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[14] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự không yêu cầu bồi thường do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[15] Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và các điểm a, b khoản 2 điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự gồm:

- 01 máy cưa xăng màu vàng cam, nhãn hiệu FUJIKAWA KANTA 088 (bao gồm cả lam và xích);

- 1,175m³ gỗ nghiến (đã quy tròn). Hiện nay đã giao cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện Y quản lý, bảo quản tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã;

- 6,534m³ gỗ nghiến (đã quy tròn). Hiện nay đã giao cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y quản lý, bảo quản tại hiện trường vụ án.

[16] Đối với hành vi Tàng trữ, mua bán lâm sản trái pháp luật của Ly Mí H và hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật của Sùng Nhà T, Sùng Mí N đã bị Công an huyện Y, tỉnh Hà Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong

lĩnh vực lâm nghiệp bằng hình thức phạt tiền là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật, cần được chấp nhận.

[17] Về án phí: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên cần áp dụng điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Ly Mí S.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 điều 106; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Ly Mí S phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Ly Mí S 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án;

3. Biện pháp tư pháp: Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Ly Mí S kể từ ngày 05 tháng 12 năm 2020 cho đến khi bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

4. Xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- 01 máy cưa xăng màu vàng cam, nhãn hiệu FUJIKAWA KANTA 088 (bao gồm cả lam và xích), máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong. *(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản số: 02 lập hồi 7 giờ 30 phút, ngày 19/11/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Hà Giang với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Hà Giang).*

- 1,175m³ gỗ nghiến (đã quy tròn). Hiện nay đã giao cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện Y quản lý, bảo quản tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã. *(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản số: 03 lập hồi 10 giờ 00 phút, ngày 19/11/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Hà Giang với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Hà Giang).*

- 6,534m³ gỗ nghiến (đã quy tròn). Hiện nay đã giao cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y quản lý, bảo quản tại hiện trường vụ án. *(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản số: 04 lập hồi 15 giờ 30 phút, ngày 19/11/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Hà Giang với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Hà Giang).*

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Ly Mí S.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Phòng PC 10, PC 11, PV 06 Công an tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Cơ quan THAHS CAH Y;
- Chi cục THADS H Y;
- UBND xã D, Đ, huyện Y, tỉnh Hà Giang;
- Bị cáo;
- Người ĐD theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự;
- Lưu hsva, hstha, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Đoàn Ngọc Vĩnh

